

Số: /BC-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Kế hoạch xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu UNESCO  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024 - 2030”  
ngành Giáo dục và Đào tạo 06 tháng năm 2024**

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Kế hoạch số 1927/KH-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu UNESCO giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 3170/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu UNESCO trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024 - 2030” năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 2417/KH-SGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu UNESCO trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024 - 2030” ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu UNESCO trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024 - 2030” (gọi tắt là Kế hoạch) 06 tháng năm 2024 như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 06 THÁNG NĂM 2024

#### 1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch

##### **1.1. Về tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về xây dựng thành phố học tập UNESCO**

Công tác thông tin, truyền thông về việc Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) trở thành thành viên mạng lưới học tập toàn cầu, công tác triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu UNESCO giai đoạn 2024 - 2030” được đẩy mạnh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như các báo đài, trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Sở GDĐT, UBND các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, các cơ sở giáo dục đã tổ chức quán triệt, phổ biến, truyền thông nội dung của xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu UNESCO giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn TPHCM trong các hội nghị, các lớp tập huấn, các cuộc họp, giao ban; lồng ghép với việc quán triệt chủ trương, chính sách khác của Đảng và nhà nước tới công

chức, viên chức, người lao động, người dân thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, Sở GDĐT đã chỉ đạo ngành giáo dục phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Hội khuyến học các cấp đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình học tập gắn kết với cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, xây dựng nông thôn mới nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân, của cộng đồng về sự cần thiết phải tham gia học tập, về xây dựng xã hội học tập, xây dựng Thành phố học tập toàn cầu UNESCO.

100% cơ quan, đơn vị và các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác tuyên truyền như: treo băng rôn, phướn, bản tin, khẩu hiệu; đăng tải các nội dung liên đến xây dựng Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO trên cổng thông tin điện tử của đơn vị; phổ biến trong các buổi họp hội đồng sư phạm, chào cờ đầu tuần, họp hội đồng sư phạm, tổ nhóm chuyên môn ... qua đó nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, công chức, viên chức ngành giáo dục trong thực hiện cam kết của TPHCM, thành viên Mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng thành phố học tập; tham mưu khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong Phong trào thi đua *“Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”* trên địa bàn TPHCM; ngày 03 tháng 10 năm 2024, Lễ khai mạc Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024 cấp Thành phố tại Quận 1 với chủ đề *“Phát triển văn hóa đọc thúc đẩy học tập suốt đời”* diễn ra trong không khí vui tươi, phấn khởi, có sự tham dự của đại diện lãnh đạo Bộ GDĐT, Lãnh đạo Thành phố, Lãnh đạo Sở GDĐT, Lãnh đạo các sở, ban, ngành Thành phố, Lãnh đạo các quận, huyện, Hội Khuyến học, đại diện lãnh đạo các cơ sở giáo dục, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, học sinh, học viên, sinh viên; tại Lễ khai mạc, UBND Thành phố đã khen thưởng 49 tập thể, 16 cá nhân đã có thành tích trong Phong trào thi đua *“Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”* trên địa bàn TPHCM năm 2023 (Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của UBND Thành phố).

## **1.2. Xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện**

a) Thành lập Ban chỉ đạo công tác xây dựng thành phố học tập cấp Thành phố, các sở ngành, các quận, huyện và thành phố Thủ Đức

Sau khi trở thành thành viên của Mạng lưới các thành phố học tập toàn cầu của UNESCO, Sở GDĐT đã tham mưu UBND Thành phố ban hành các văn bản sau:

- Quyết định số 5514/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của UBND TPHCM về việc bổ sung, thay đổi thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo công tác xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn TPHCM.

- Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 về thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng thành phố học tập trên địa bàn TPHCM; Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc thay đổi thành đổi thành viên Ban chỉ đạo xây dựng Thành phố học tập trên địa bàn TPHCM.

- Kế hoạch số 939/KH-UBND ngày 16 tháng 03 năm 2023 về triển khai Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại TPHCM” từ năm 2023 đến năm 2025;

- Kế hoạch số 1889/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” năm 2024 trên địa bàn TPHCM.

- Kế hoạch số 1927/KH-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 về xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn TPHCM và Kế hoạch số 3170/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND Thành phố triển khai thực hiện xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu UNESCO trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2024 - 2030” năm 2024.

Với vai trò là cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch, Sở GDĐT đã ban hành các văn bản:

- Quyết định số 1189/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO giai đoạn 2024 - 2030” ngành GDĐT.

- Kế hoạch số 2050/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 04 năm 2023 của Sở GDĐT thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại TPHCM giai đoạn 2021 - 2030” từ năm 2023 đến năm 2025.

- Kế hoạch số 2417/KH-SGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2024 triển khai thực hiện xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu UNESCO trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2024 - 2030” ngành GDĐT năm 2024.

- Kế hoạch số 4403/KH-SGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 về triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" năm 2024 của Ngành GDĐT.

Đến nay, có 16/22 UBND quận, huyện và thành phố Thủ Đức, 98 trường trung học phổ thông, 08 trung tâm GDTX, trung tâm GDNN - GDTX báo cáo kết quả thực hiện về thành lập Ban chỉ đạo công tác xây dựng thành phố học tập, kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng “*Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO giai đoạn 2024 - 2030*”.

*b) Ban hành tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng thành phố học tập của các đơn vị*

Sở GDĐT đã chỉ đạo tăng cường các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các nội dung, mục tiêu theo Kế hoạch, trong đó lồng ghép các tiêu chí của thành phố học tập UNESCO với Bộ Tiêu chí xây dựng “*Trường học hạnh phúc*”, tiêu chí đánh giá

“*Công dân học tập*”, “*Đơn vị học tập*”, công tác khuyến học khuyến tài, công tác xây dựng hoạt động thư viện và tổ chức ngày Sách Việt Nam...

Chỉ đạo thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030*”, Phong trào thi đua “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030*” và Chương trình “*Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030*” gắn với các tiêu chí của thành phố học tập UNESCO; kết quả 100% quận, huyện và thành phố Thủ Đức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, triển khai tiêu chí đánh giá và đang thực hiện báo cáo kết quả năm 2024 theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

*c) Xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị, sở ban ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trên địa bàn Thành phố trong triển khai thực hiện xây dựng thành phố học tập*

Thực hiện hiệu quả công tác huy động các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển cho ngành giáo dục từ đó tạo điều kiện cho mọi người dân tham gia học tập, góp phần nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn quận.

Ban chỉ đạo công tác xây dựng thành phố học tập đẩy mạnh các giải pháp triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng thành phố học tập theo hướng dẫn của UNESCO; tăng cường phát huy sáng kiến, giải pháp nhằm phát huy nguồn lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; huy động, phát huy nguồn lực trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, đơn vị và cộng đồng được các ngành, đơn vị, địa phương quan tâm chú trọng. Các cơ quan, đơn vị, trường học tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích cán bộ, công chức, người lao động, học sinh, học viên phát huy tinh thần tự học sáng tạo bằng nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp; tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng các mô hình học tập năm 2024 theo Quyết định số 1373/QĐ/TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Thông tư số 44/2014-TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại “*Cộng đồng học tập*” cấp xã<sup>1</sup>.

Nhằm đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập, Hội khuyến học TPHCM đã tổ chức nhiều hoạt động, trong đó chương trình “*Học bổng khuyến tài*” (còn gọi là Học bổng 1&1) là cuộc vận động thu hút nhiều cá nhân, đơn vị tham gia nhất, đây là học bổng trao tặng cho các sinh viên vượt khó, học giỏi nhằm hỗ trợ các em vượt qua khó khăn trong cuộc sống, có thêm điều kiện hiện thực

<sup>1</sup> **Kết quả đánh giá, công nhận các mô hình học tập năm 2023**

- Có 1.177.352/1.917.652 gia đình đạt danh hiệu “*Gia đình học tập*”, tỷ lệ 61,40%;
- Có 1.109/1.263 dòng họ đạt danh hiệu “*Dòng họ học tập*”, tỷ lệ 87,81%;
- Có 4.196/4.329 khu phố, ấp đạt danh hiệu “*Cộng đồng học tập*”, tỷ lệ 96,93%;
- Có 2.125/2.257 đơn vị đạt danh hiệu “*Đơn vị học tập*”, tỷ lệ 94,15%.
- Tính đến ngày 24 tháng 11 năm 2023, toàn thành phố đã có 1.146.075 công dân tham gia tự đánh giá, chấm điểm theo tiêu chí Công dân học tập, trong đó có 1.084.213 người đạt danh hiệu Công dân học tập

hóa ước mơ và phục vụ đất nước; học bổng được thực hiện theo phương thức một ân nhân (cá nhân hoặc đơn vị) nhận tài trợ cho một sinh viên cụ thể trong suốt quá trình học đại học; năm học 2024 - 2025, có 77 sinh viên nhận học bổng lần đầu tiên và 241 sinh viên tiếp tục nhận học bổng lần 2, 3, 4, 5, 6 với tổng số tiền hơn 1,6 tỷ đồng; trong năm 2024, Hội Khuyến học quận, huyện và thành phố Thủ Đức đã vận động xây dựng quỹ khuyến học gia đình với mục đích để không ai bị bỏ lại phía sau trong hành trình tiếp thu tri thức, đã đạt nhiều kết quả tích cực góp phần thúc đẩy học tập suốt đời, học tập thường xuyên trên địa bàn quận huyện và thành phố Thủ Đức.

*d) Rà soát, tham mưu đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ các đơn vị trong công tác xây dựng thành phố học tập*

Sở GDĐT chủ trì tham mưu UBND Thành phố xây dựng cơ chế chính sách về thu hút, tuyển dụng giáo viên, miễn học phí cho học sinh từ mầm non đến trung học cơ sở ...

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định về nội dung chi và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn TPHCM.

### **3. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng thành phố học tập**

**3.1.** Sở GDĐT đã có công văn số 2016/SGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 4 năm 2023 về đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến 2030, trong đó đề nghị UBND, Phòng GDĐT thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện, Hiệu trưởng, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 04 năm 2022 của UBND Thành phố, Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 05 năm 2022 của Sở GDĐT và Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Sở GDĐT.

#### **3.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục, thực hiện thống kê giáo dục**

Ban hành Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành GDĐT TPHCM; theo đó, Sở GDĐT đã xây dựng, triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu GDĐT TPHCM tại website: <https://csdl.hcm.edu.vn/> tích hợp đầy đủ với hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT tại website: <http://csdl.moet.gov.vn>

100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện báo cáo thống kê EMIS năm học 2024 - 2025 trên Hệ thống cơ sở dữ liệu GDĐT TPHCM tại website: <https://csdl.hcm.edu.vn/>; toàn Thành phố hiện có 22 Phòng GDĐT, 1.275 trường Mầm non (ngoài ra còn 1.843 cơ sở là nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập), 520 trường Tiểu học, 295 trường THCS, 205 trường THPT, 31 Trung tâm GDNN - GDTX, 36 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (bao

gồm cả các trường chuyên biệt), đã hoàn thành thu thập dữ liệu và xác thực định danh của 1.726.208 học sinh, 80.721 giáo viên trên Hệ thống CSDL HCM; toàn ngành phát huy tốt, đạt hiệu quả cao qua ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê, số liệu thống kê hàng năm có sự đối chiếu, so dò với các năm trước đảm bảo tính liên tục, giải thích được các biến động khi công bố số liệu thống kê.

### ***3.3. Trung tâm điều hành thông minh - Cổng dịch vụ công trực tuyến***

Đáp ứng quy định của Trung ương, địa phương và áp dụng các tiêu chuẩn, tiêu chí theo mô hình dịch vụ thông minh, cung cấp tiện ích cao nhất cho người dân. Hướng đến mục tiêu công dân, tổ chức không cần đến cơ quan nhà nước khi sử dụng dịch vụ hành chính công một cách toàn diện; nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông đáp ứng kịp với sự phát triển công nghệ thông tin hiện nay. Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT <https://hcm.edu.vn> kết nối với cổng thông tin điện tử tất cả các đơn vị trực thuộc, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

Là một cổng thông tin thành phần thuộc cổng thông tin dịch vụ đô thị thông minh của Thành phố đảm bảo các chức năng và phạm vi phục vụ như sau:

- Kết nối, liên thông thông tin, dịch vụ chính quyền điện tử ngành giáo dục.
- Cung cấp thông tin toàn diện về các dịch vụ giáo dục phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin cho xã hội.
- Cung cấp chức năng đăng ký tham gia cung cấp ứng dụng giáo dục thông minh phục vụ cho doanh nghiệp, tổ chức.
- Cung cấp chức năng đăng ký cung ứng dịch vụ giáo dục thông minh phục vụ doanh nghiệp, tổ chức cung ứng dịch vụ giáo dục thông minh.
- Cung cấp chức năng hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp thụ hưởng dịch vụ giáo dục theo hướng thông minh qua đó đảm bảo các yêu cầu người dân (phụ huynh, học sinh, người dân, v.v.) thụ hưởng dịch vụ, phản ánh dịch vụ, yêu cầu tương tác dịch vụ, cơ chế nhà nước và doanh nghiệp đảm bảo tính an toàn, bảo mật và tính chính thống của dịch vụ cung cấp cho người dân thụ hưởng.

### ***3.4. Xây dựng hệ thống kiểm tra đánh giá trong giáo dục***

Sở GDĐT đã triển khai tại các trường học, cơ sở giáo dục và công tác quản lý trong hệ thống ngành giáo dục. Các trường đã triển khai thực hiện số hóa hồ sơ học sinh, sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc, kết quả học tập, kiểm tra đánh giá của học sinh liên thông và quản lý đồng bộ qua việc sử dụng các phần mềm quản lý tại các trường học.

Trên cơ sở các phần mềm quản lý dạy học, các hệ thống quản lý dạy học (LMS) đã được triển khai, đến năm 2024, Sở GDĐT đã triển khai được 100% các kỳ khảo sát trình độ ngoại ngữ cho học sinh THCS, THPT.

Triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục, xây dựng học liệu số ở các bộ môn học cho tất cả các cấp học và có chủ trương thực hiện và dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

Các hệ thống quản lý dạy học (LMS) tích hợp các công cụ kiểm tra, đánh giá giúp giáo viên thực hiện các ứng dụng quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá thường xuyên được dễ dàng và thuận lợi.

Xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh với thư viện thông minh, phòng thí nghiệm thực hành hiện đại (THPT chuyên Trần Đại Nghĩa, Lê Hồng Phong, THCS và THPT Đinh Thiện Lý), hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LCMS, LMS, ..), phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm quản lý các hoạt động chuyên môn (kỳ thi, hội thi, tập huấn, bồi dưỡng, thực hiện đề án, tổ chức dạy học, ..) và nhất là xây dựng và phát triển học liệu số ở tất cả các môn học thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018; trong tháng 4 năm 2024, hệ sinh thái giáo dục thông minh với thư viện thông minh, phòng thí nghiệm thực hành hiện đại của trường THCS và THPT Đinh Thiện Lý được chia sẻ qua hội thảo để nhân rộng kết quả thực hiện tại Thành phố.

### **3.5. Xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng điểm**

Xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng điểm do UBND các quận, huyện và thành phố Thủ Đức chọn, ứng dụng CNTT trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, cụ thể:

| STT | Địa phương | Trung tâm học tập cộng đồng được chọn thí điểm               |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------|
| 1   | Thủ Đức    | phường Bình Trưng Đông; phường Phước Bình; phường Linh Trung |
| 2   | Quận 5     | Phường 11                                                    |
| 3   | Quận 6     | Phường 11                                                    |
| 4   | Quận 7     | Phường Tân Thuận Tây                                         |
| 5   | Quận 10    | Phường 13                                                    |
| 6   | Quận 11    | Phường 13                                                    |
| 7   | Bình Tân   | phường Tân Tạo                                               |
| 8   | Bình Thạnh | Phường 25                                                    |
| 9   | Gò Vấp     | Phường 6                                                     |
| 10  | Tân Bình   | Phường 12, 13                                                |
| 11  | Tân Phú    | phường Tân Sơn Nhì                                           |
| 12  | Nhà Bè     | xã Hiệp Phước                                                |

Về trang thiết bị máy tính và một số ki-ốt phục vụ nhu cầu tham gia các khóa học cho người dân tại 01 trung tâm học tập cộng đồng thí điểm: 06/22 địa phương báo cáo thực hiện (Quận 4, 7, 12, Phú Nhuận, Bình Chánh, Hóc Môn). Và Quận 6 báo cáo đã trang bị 01 ki-ốt thông minh phục vụ nhu cầu tra cứu và nộp hồ sơ bất cứ lúc nào tại trụ sở UBND quận (mô hình ki-ốt 24/7); tỷ lệ 31,82% địa phương đã triển khai.

Về xây dựng thư viện điện tử tại trung tâm học tập cộng đồng thí điểm: 6/22 địa phương báo cáo thực hiện, tỷ lệ 27,27% (Quận 7, 12, Bình Tân, Phú Nhuận, Bình Chánh, Nhà Bè).

Về đưa nội dung khóa học trực tuyến, thư viện điện tử của trung tâm học tập cộng đồng vào cổng thông tin điện tử của UBND quận, huyện và thành phố Thủ Đức và UBND phường, xã, thị trấn: 06/22 địa phương báo cáo thực hiện, tỷ lệ 27,27% (Quận 7, 12, Bình Tân, Phú Nhuận, Bình Chánh, Nhà Bè).

Về phát huy vai trò của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên hỗ trợ trung tâm học tập cộng đồng: 07/22 địa phương báo cáo thực hiện (Quận 4, 7, 12, Phú Nhuận, Tân Phú, Hóc Môn, Nhà Bè); tỷ lệ 31,82% địa phương đã triển khai.

Về kết nối, liên thông thông tin, dịch vụ của chính quyền điện tử, nhu cầu tra cứu thông tin của người dân tại 01 trung tâm học tập cộng đồng thí điểm: 05/22 địa phương báo cáo thực hiện (Quận 4, 7, 12, Phú Nhuận, Bình Chánh). Quận 6 báo cáo đã trang bị 01 ki-ốt thông minh phục vụ nhu cầu tra cứu và nộp hồ sơ bất cứ lúc nào tại trụ sở UBND quận (mô hình ki-ốt 24/7); tỷ lệ 27,27% địa phương đã triển khai.

Về thực trạng thiết bị, phần mềm, ứng dụng cho hoạt động giáo dục tại các trung tâm học tập cộng đồng thí điểm: Sở GDĐT đã nhận được báo cáo từ 12/22 địa phương: Quận 5, 6, 7, 10, 11, Bình Tân, Bình Thạnh, Nhà Bè, Tân Bình, Tân Phú và thành phố Thủ Đức. Quận 6 báo cáo chưa đúng nội dung và đúng mẫu nên không thuận lợi cho công tác tổng hợp.

Về xác định chính xác nhu cầu học tập đồng thời thống kê số lượt và khảo sát sự hài lòng của người dân trước và sau khi tham gia khóa học trực tuyến tại Trung tâm học tập cộng đồng phường thông qua các phần mềm ứng dụng, từ đó hoàn thiện chính sách hỗ trợ người học, đặc biệt giúp người học trực tuyến có thể thực hành tại Trung tâm GDNN - GDTX hoặc tại các trường nghề có phối hợp với Trung tâm GDNN - GDTX.

Về điều tra nhu cầu học tập của người dân

| <b>Địa phương</b> | <b>Nội dung, chủ đề (điều tra nhu cầu)</b>                                       | <b>Lĩnh vực, ngành nghề</b>      | <b>Số lượt người điều tra có nhu cầu</b> | <b>Tỷ lệ người điều tra có nhu cầu (%)</b> |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Thủ Đức           | Học nghề, cắm hoa, thể dục thể thao                                              | Kinh tế gia đình, Văn hóa xã hội | 568                                      | 100%                                       |
| Quận 5            | Học nghề, cắm hoa, nấu ăn, thể dục thể thao, pháp luật, tư vấn sức khỏe gia đình | Kinh tế gia đình, Văn hóa xã hội | 50                                       | 50%                                        |
| Quận 7            | Pháp luật Y tế, sức khỏe                                                         | Nhu cầu khác                     | 389<br>308                               | 78%<br>62%                                 |
| Quận 10           | Lớp học nghề, Tin học, tiếng Anh<br>Lớp cắm hoa, thể dục thể thao                | Kinh tế gia đình, Văn hóa xã hội | 40<br>30                                 | 50%<br>50%                                 |

|            |                                                                        |                                  |     |                               |
|------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----|-------------------------------|
| Quận 11    | Học nghề, Tin học, tiếng Anh, lớp cắm hoa, thể dục thể thao,           | Kinh tế gia đình, Văn hóa xã hội | 40  | 100%                          |
| Bình Tân   | Học nghề, cắm hoa, thể dục thể thao,                                   | Kinh tế gia đình, Văn hóa xã hội | 22  | 50%                           |
| Bình Thạnh | Học ngoại ngữ, tin học<br>Học nghề<br>Nhu cầu khác                     | Kinh tế gia đình, Văn hóa xã hội | 97  | Từ 8% đến 100% tùy nội dung   |
| Gò Vấp     | Học nghề, Tin học, tiếng Anh, lớp cắm hoa, thể dục thể thao, học vẽ... | Kinh tế gia đình, Văn hóa xã hội | 30  | 53%                           |
| Tân Bình   | Học thêm, nghề nghiệp, pháp luật, y tế, sức khỏe                       | Kinh tế gia đình, Văn hóa xã hội | 285 | Từ 6% đến 33% tùy nội dung    |
| Tân Phú    | Học nghề tin học, Pháp luật, Y tế, sức khỏe, Giải trí, văn nghệ, TDTT  | Nghề nghiệp<br>Nhu cầu khác      | 369 | 38%                           |
| Nhà Bè     | Nghề nghiệp<br>Nhu cầu khác                                            | Kinh tế gia đình, Văn hóa xã hội | 905 | Từ 9,5% đến 100% tùy nội dung |

Về thiết lập mạng lưới kết nối giữa Trung tâm học tập cộng đồng điểm với các trường học, trung tâm GDNN – GDTX, thư viện... nhằm hỗ trợ người dân tham gia học tập:

| Địa phương | Cơ quan kết nối, hỗ trợ, phối hợp                                          | Nội dung, mục đích kết nối                                                                                                |
|------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thủ Đức    | Hội Khuyến học 3 phường Bình Trưng Đông, Phước Bình và Linh Trung          | Hoạt động văn hóa, hướng dẫn ứng dụng các phần mềm quản lý                                                                |
| Quận 5     | Trường Tiểu học Minh Đạo, trường Trung học cơ sở Hồng Bàng.                | Thông tin tuyển sinh đầu cấp, hoạt động văn hóa, hướng dẫn ứng dụng các phần mềm quản lý                                  |
| Quận 7     | Trung tâm GDNN – GDTX, Đoàn thanh niên phường, Hội Liên hiệp phụ nữ phường | Dạy nghề ngắn hạn, học văn hóa, thư viện Hỗ trợ các mô hình học tập cho phụ nữ (may màn, hớt tóc miễn phí, áo dài 0 đồng) |
| Quận 10    | Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng              | Thông tin tuyển sinh đầu cấp, hoạt động văn hóa, hướng dẫn ứng dụng các phần mềm quản lý                                  |

|            |                                                                                |                                                                                                                                     |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Quận 11    | Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên                         | Hỗ trợ Giáo viên cho các lớp học tại TTHTCD; Hỗ trợ dạy nghề cho thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo                                  |
| Bình Tân   | Trường Tiểu học An Lạc 3, trường Trung học cơ sở Tân Tạo.                      | Thông tin tuyển sinh đầu cấp, hoạt động văn hóa, hướng dẫn ứng dụng các phần mềm quản lý                                            |
| Bình Thạnh | Trường TiH Đồng Đa, THCS Đồng Đa, THPT Gia Định, Mầm non 25 <sup>a</sup> , 25B | Hoạt động thư viện, tuyên truyền pháp luật Thông tin tuyển sinh đầu cấp, hoạt động văn hóa, hướng dẫn ứng dụng các phần mềm quản lý |
| Gò Vấp     | Các trường TH, THCS trên địa bàn phường (nơi đặt các điểm TTHTCD)              | Thông tin tuyển sinh đầu cấp, hướng dẫn ứng dụng các phần mềm quản lý                                                               |
| Tân Bình   | Nhà văn hóa, UBND phường, các trường học                                       | Tuyên truyền, hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, tập huấn                                                                        |
| Tân Phú    | Trường Tiểu học Tân Sơn Nhì<br>Đoàn thanh niên phường                          | Ôn tập, dạy kỹ năng cho học sinh<br>Hỗ trợ công tác quản lý, phân loại và bảo quản tủ sách tại địa bàn 20 khu phố                   |
| Nhà Bè     | Trường THCS Hiệp Phước,<br>Trung tâm GDNN – GDTX,<br>Đoàn thanh niên xã        | Ôn tập cho học sinh, Dạy nghề ngắn hạn, Hỗ trợ quản lý phần mềm, tập hợp cơ sở dữ liệu cho thư viện                                 |

#### **4. Công tác triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ số trong Bộ tiêu chí xây dựng thành phố học tập toàn cầu UNESCO**

Kết quả triển khai Bộ tiêu chí xây dựng thành phố học tập của UNESCO theo Kế hoạch số 3170/KH-UBND (theo phụ lục đính kèm)

#### **5. Công tác tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024**

Sở GDĐT đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 5701/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 về tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024 trên địa bàn TPHCM (sau đây gọi là Tuần lễ học tập) trên địa bàn Thành phố; UBND Thành phố đã tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024 trên địa bàn Thành phố, với sự tham dự Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Công an Thành phố; các Sở, ban, ngành Thành phố; Liên đoàn Lao động Thành phố; Lực lượng Thanh niên xung phong; Đài Truyền hình Thành phố; Hội khuyến học Thành phố; Ban Thi đua Khen thưởng (Sở Nội vụ); UBND thành phố Thủ Đức và các quận huyện; Phòng GDĐT thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, nhằm phối hợp tổ chức Tuần lễ học tập ý nghĩa, hiệu quả và tăng cường công tác truyền thông đến mỗi người dân, tăng cường tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả và ý nghĩa nhằm lan tỏa đến từng gia đình, người dân.

Ngày 03 tháng 10 năm 2024, Lễ khai mạc Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024 cấp Thành phố tại Quận 1 với chủ đề “Phát triển văn hóa đọc thúc đẩy học

tập suốt đời” diễn ra trong không khí vui tươi, phấn khởi. Có sự tham dự của đại diện Lãnh đạo Bộ GDĐT, Lãnh đạo Thành phố, Lãnh đạo Sở GDĐT, Lãnh đạo các sở, ban, ngành Thành phố, Lãnh đạo các quận, huyện, Hội Khuyến học, đại diện lãnh đạo các cơ sở giáo dục, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân, học sinh, học viên, sinh viên.

Tại Lễ khai mạc, UBND Thành phố khen thưởng 49 tập thể, 16 cá nhân đã có thành tích trong Phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 (Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của UBND Thành phố) và Bộ GDĐT trao Quyết định công nhận Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (Quyết định số 2577/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2024).

Các sở, ban, ngành Thành phố và các địa phương đã ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động của Tuần lễ học tập với các nội dung cụ thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Tuần lễ học tập trong các đơn vị trực thuộc và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công.

Công tác tuyên truyền được thực hiện qua nhiều hình thức với 84.463 ấn phẩm thông tin (tờ rơi, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu) tại các cơ quan, công sở, trường học, đường phố trung tâm thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và nơi công cộng;; tổ chức 439 cuộc hội thảo, sinh hoạt chuyên đề về xây dựng xã hội học tập, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về tham gia học tập để nâng cao chất lượng cuộc sống; xe loa phát thanh tuyên truyền, cổ động về chủ đề Tuần lễ học tập và giới thiệu các lớp học, chương trình tham quan, triển lãm, hội sách... được tổ chức trong suốt Tuần lễ học tập phục vụ mọi người dân; toàn thành phố đã tổ chức 4.965 lớp bồi dưỡng, tập huấn; tổng số học sinh, sinh viên được tham gia giáo dục kỹ năng sống là 2.569.334 người; tổng số giáo viên, cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng thường xuyên là 5.2140 người; tổng số cán bộ quản lý, báo cáo viên TTHTCD tham gia bồi dưỡng, tập huấn là 4.269 người; tổng số lớp Phổ cập giáo dục linh hoạt đang tổ chức là 353; tổng số người học tham gia lớp Phổ cập giáo dục linh hoạt là 7.108 người; tổng số lớp Xóa mù chữ đang tổ chức là 32; tổng số người học tham gia xóa mù chữ là 422 người; số tin bài về các hoạt động của Tuần lễ cơ quan đơn vị đã viết và đăng là 2.779; số cơ quan đơn vị dùng banner để tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử là 4.582; phong trào quyên góp sách giúp xây dựng tủ sách lớp học, xây dựng thư viện trường học, số bản sách đã huy động tặng các trường học, thư viện là 10.129.312 đầu sách và 909 bộ sách giáo khoa.

### **III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Kết quả đạt được**

Công tác xây dựng thành phố học tập nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UNESCO, sự chỉ đạo của Bộ GDĐT, Bộ Ngoại giao, Lãnh đạo Thành phố; sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, của UBND các cấp, sự phối hợp đồng bộ

của các ban, ngành, đoàn thể từ phường, xã, thị trấn đến Thành phố, tạo được sức mạnh tổng hợp trong quá trình triển khai thực hiện, lan tỏa sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân và trong toàn xã hội.

Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai hiệu quả đối với các Tiêu chí về thành phố học tập của UNESCO theo nội dung, nhiệm vụ được giao; các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp được tích hợp, lồng ghép gắn với các chương trình, đề án Thành phố đang thực hiện tạo gắn kết và hiệu quả.

UBND các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục đã tích cực, chủ động tổ chức cho công chức, viên chức và người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; các mô hình học tập được triển khai thực hiện theo hướng ngày càng nâng cao chất lượng; việc xây dựng kế hoạch, chương trình thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc học tập thường xuyên, học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị; quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của các thành viên.

Công tác phối hợp chặt chẽ, kịp thời đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu đề ra.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

## **2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

### **2.1. Khó khăn, tồn tại**

Việc triển khai thực hiện, báo cáo của các đơn vị còn hạn chế, một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo hướng dẫn.

Công tác xây dựng quy chế phối hợp và tiêu chí đánh giá thi đua gắn với kết quả thực hiện còn khó khăn, đặc biệt trong xác định các chỉ số và hồ sơ minh chứng của các đơn vị.

Việc xây dựng kho học liệu mở, thư viện dùng chung phục vụ việc tự học và học tập suốt đời của người dân cần nhiều thời gian và kinh phí thực hiện; nguồn kinh phí phục vụ đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ thư viện số, chuyển đổi số còn hạn chế.

Một số phường, xã, thị trấn thực hiện cơ chế phối hợp giữa chính quyền, ban, ngành, đoàn thể chưa mạnh, do đó việc huy động các nguồn lực trong xã hội cùng tham gia xây dựng xã hội học tập chưa phát huy mạnh mẽ. Phần lớn lực lượng tham gia trực tiếp công tác xây dựng xã hội học tập là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi khó khăn cho việc duy trì ổn định công việc.

Hoạt động của một số trung tâm học tập cộng đồng kém hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu học tập đa dạng của người dân và các yêu cầu phát triển bền vững của các cộng đồng, địa phương. Số lượng người tham gia học tập ít, nội dung hoạt

động chưa phong phú, thiếu hấp dẫn, thậm chí có nơi còn tổ chức mang tính hình thức.

## 2.2. Nguyên nhân

Sự thay đổi nhân sự quản lý trung tâm học tập cộng đồng ở một số phường, xã, thị trấn (do nhu cầu luân chuyển công tác cán bộ lãnh đạo), công tác bàn giao chưa đầy đủ đã ảnh hưởng đến sự ổn định hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng. Chế độ công tác của giáo viên biệt phái và cán bộ kiêm nhiệm chưa khuyến khích được nâng cao công suất và hiệu suất công việc.

Hình thức tổ chức hoạt động học tập cho người dân tại các trung tâm học tập cộng đồng chưa linh hoạt, chưa ứng dụng công nghệ, chưa đa dạng và chưa phù hợp điều kiện sống và làm việc của người dân ở từng địa phương. Kinh phí từ ngân sách cấp cho trung tâm học tập cộng đồng hằng năm để triển khai cho các hoạt động học tập cộng đồng chưa đảm bảo.

## III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2024 VÀ NĂM 2025

1. Đẩy mạnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng thành phố học tập trong nền kinh tế số, xã hội số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục và các phương thức khác.

2. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác xây dựng thành phố học tập toàn cầu với các Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*”, Phong trào thi đua “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030*” và Chương trình “*Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030*”.

3. Tăng cường công tác Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng thành phố học tập.

4. Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác xây dựng thành phố học tập cấp Thành phố.

5. Ban hành tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng thành phố học tập của các đơn vị.

6. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị, sở ban ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trên địa bàn Thành phố trong triển khai thực hiện xây dựng thành phố học tập.

7. Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ các đơn vị trong công tác xây dựng thành phố học tập; tham gia nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân, người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; chính sách

hỗ trợ những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

8. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng thành phố học tập; triển khai xây dựng hệ thống, phần mềm quản lý và báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ số trong Bộ tiêu chí thành phố học tập của UNESCO.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ số trong Bộ tiêu chí thành phố học tập của UNESCO

10. Tiếp tục tham gia các Hội nghị, hội thảo và đẩy mạnh hợp tác quốc tế; chủ động đăng ký với UNESCO tổ chức các hội thảo quốc tế năm 2026; tăng cường việc trao đổi ý tưởng, tri thức và kinh nghiệm với các thành phố thành viên khác trên thế giới, cập nhật kiến thức và thực tiễn tại các hội thảo, hội nghị học tập toàn cầu của UNESCO.

11. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác xây dựng thành phố học tập./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UNESCO Việt Nam;
- Các Phó Giám đốc;
- Các phòng, trung tâm thuộc Sở;
- Phòng GDĐT các Q/H/TP Thủ Đức;
- Các trường THPT;
- Các trường TC, CĐ trực thuộc;
- Các TT GDTX, GDNN-GDTX;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, GDTX-CN&ĐH (B).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hiếu**

**Phụ lục**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ THÀNH PHỐ HỌC TẬP TOÀN**  
**CẦU UNESCO ĐỐI VỚI NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
*(Đính kèm Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày tháng năm 2024*  
*của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

| Tiêu chuẩn                                                                       | Tiêu chí cơ bản                                                                          | Chỉ số                                                                      | Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu | Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Những lợi ích to lớn khi xây dựng thành phố học tập</b>                    |                                                                                          |                                                                             |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>1.1. Phát huy sự tham gia tích cực của cá nhân và thúc đẩy gắn kết xã hội</b> | 1.1.1. Bảo đảm xóa mù chữ cơ bản vững chắc và mọi công dân đạt được những kỹ năng cơ bản | Tỷ lệ phần trăm người biết chữ từ 15 tuổi trở lên được biểu thị             | Sở Giáo dục và Đào tạo                     | Bảo đảm xóa mù chữ cơ bản vững chắc và mọi công dân đạt được những kỹ năng cơ bản. Ban chỉ đạo PCGD - XMC các quận, huyện và thành phố Thủ Đức đã triển khai các văn bản, hướng dẫn đầy đủ đến Ban chỉ đạo các quận, huyện, thành phố, Qua đó, các quận, huyện, thành phố, phường, xã, thị trấn đều kịp thời kiện toàn, bổ sung nhân sự; xây dựng kế hoạch phù hợp, sát với thực tế nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định Phổ cập giáo dục – xóa mù chữ hiện hành và do đó, công tác XMC ổn định, góp phần giữ vững tỷ lệ XMC tại địa phương.<br>Quyết định số 2577/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Bộ GDĐT công nhận Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. |
|                                                                                  | 1.1.2. Khuyến khích và tạo điều kiện để các cá nhân tích cực tham gia vào các hoạt       | Tỷ lệ công dân trong độ tuổi tham gia vào các hoạt động bầu cử gần đây nhất | Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| <b>Tiêu chuẩn</b> | <b>Tiêu chí cơ bản</b>              | <b>Chỉ số</b>                                                                                                                     | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   | động chung của khu dân cư/thành phố | của thành phố                                                                                                                     |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                   |                                     | Tỷ lệ công dân tham gia vào các hoạt động tình nguyện và hoạt động cộng đồng không hưởng lương trong 12 tháng trước cuộc khảo sát | Thành đoàn<br>Thành phố                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                   | 1.1.3. Đảm bảo bình đẳng giới       | Tỷ lệ các cấp lãnh đạo của chính quyền                                                                                            | Sở Nội vụ                                         | Tỷ lệ nữ giới của các tổ chức đoàn thể tham gia quản lý tại Thành phố Hồ Chí Minh đang có chiều hướng gia tăng về mặt số lượng và chất lượng hàng năm, trưởng thành về nhiều mặt nhất là trình độ học vấn, tay nghề, kỹ năng chuyên môn và ngày càng khẳng định được vị trí quan trọng của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đều có nữ giới đang đảm nhiệm các chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng cấp sở ban ngành; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường THPT của các trường cao đẳng, trung cấp; hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc các trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm GDTX quận huyện và thành phố Thủ Đức. |

| <b>Tiêu chuẩn</b>                                            | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                      | <b>Chỉ số</b>                                                                                                 | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b> |
|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|                                                              |                                                             | Tỷ lệ các tổ chức, đoàn thể của thành phố có nữ tham gia quản lý                                              | Ban tổ chức Thành ủy                              |                                                        |
|                                                              |                                                             | Tỷ lệ các cấp lãnh đạo của doanh nghiệp có nữ tham gia quản lý của 10 doanh nghiệp hàng đầu.                  | Sở Công thương                                    |                                                        |
|                                                              | 1.1.4. Xây dựng một cộng đồng an toàn, hài hòa và toàn diện | Số vụ, số người phạm tội đã bị kết án tính trên 100.000 dân                                                   | Tòa án nhân dân Thành phố                         |                                                        |
|                                                              |                                                             | Tỷ lệ công dân có hoàn cảnh xã hội khó khăn tin rằng con cái họ sẽ hưởng được địa vị xã hội cao hơn họ.       | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội               |                                                        |
| <b>1.2. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa</b> | 1.2.1. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững                 | Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người: Tổng giá trị được sản xuất (được điều chỉnh theo sức mua tính | Cục Thống kê Thành phố                            |                                                        |

| <b>Tiêu chuẩn</b> | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                                                                                | <b>Chỉ số</b>                                                                                                                                                                    | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b> |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| <b>bền vững</b>   |                                                                                                                                       | tương đương bằng đô la Mỹ) trong thành phố chia cho tổng số dân                                                                                                                  |                                                   |                                                        |
|                   |                                                                                                                                       | Tỷ lệ công dân sống dưới 1,25 đô la/ ngày theo giá quốc tế năm 2005                                                                                                              | Cục Thống kê Thành phố                            |                                                        |
|                   | 1.2.2. Tạo cơ hội việc làm cho mọi công dân                                                                                           | Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động (theo quy định hiện hành)                                                                                                               | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội               |                                                        |
|                   | 1.2.3. Tăng cường đầu tư và khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và đổi mới sáng tạo | a) Tỷ lệ cán bộ, chuyên gia làm việc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tính trên tổng số lao động đang làm việc.<br>b) Số lượng bằng sáng chế mới được tính trên 100,000 dân | Sở Khoa học và Công nghệ                          |                                                        |
|                   | 1.2.4. Đảm bảo tham gia vào các hoạt động                                                                                             | Tỷ lệ dân cư đến viện bảo tàng, nhà hát, rạp chiếu                                                                                                                               | Sở Văn hóa và Thể thao                            |                                                        |

| <b>Tiêu chuẩn</b>                        | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                                                          | <b>Chỉ số</b>                                                                                     | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b> |
|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|                                          | văn hóa đa dạng                                                                                                 | phim, phòng hòa nhạc, và các sự kiện thể thao mỗi tháng.                                          |                                                   |                                                        |
|                                          | 1.2.5. Khuyến khích sự tham gia vào hoạt động văn hóa – văn nghệ, vui chơi giải trí và thể dục – thể thao       | Tỷ lệ dân cư tham gia vào các hoạt động thể dục thể thao ít nhất 05 lần/tuần                      | Sở Văn hóa và Thể thao                            |                                                        |
| <b>1.3. Thúc đẩy phát triển bền vững</b> | 1.3.1. Giảm thiểu tác động tiêu cực của kinh tế và các hoạt động khác của con người đối với môi trường tự nhiên | Tổng lượng phát thải khí CO <sub>2</sub> tính bằng tấn bình quân đầu người                        | Sở Tài nguyên và Môi trường                       |                                                        |
|                                          |                                                                                                                 | Tổng lượng rác thải sinh hoạt hằng năm được thu gom và xử lý, tính bằng kg trên đầu người mỗi năm |                                                   |                                                        |
|                                          | 1.3.2. Cải thiện điều kiện sống của thành phố                                                                   | Tỷ lệ dân số sống trong các khu nhà ổ chuột                                                       | Sở Giao thông vận tải                             |                                                        |
|                                          |                                                                                                                 | Mức độ hài lòng của người dân đối với hệ thống giao thông công cộng                               | Sở Giao thông vận tải                             |                                                        |

| <b>Tiêu chuẩn</b>                                     | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                                                 | <b>Chỉ số</b>                                                            | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                       | 1.3.3. Thúc đẩy sự phát triển bền vững thông qua việc học tập tích cực trong mọi hoàn cảnh/ môi trường | Mức độ hiệu quả các biện pháp thúc đẩy phát triển bền vững ở mọi cấp học | Sở Giáo dục và đào tạo                            | Ngành GDĐT Thành phố chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc thường xuyên đổi mới nội dung hình thức chất lượng giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực của người học; đã tổ chức nhiều phong trào, hội thi trong giáo viên và học sinh để phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng lực, tạo nguồn nhân lực chất lượng cho địa phương và thành phố; đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh phổ thông, mở rộng nhiều cơ hội học tập cho nhiều đối tượng trong xã hội. Đổi mới căn bản phương pháp dạy học, tích cực áp dụng phương pháp dạy học tiên tiến, phương pháp mới, đạt hiệu quả; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, rèn luyện phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và kỹ năng học tập suốt đời. |
|                                                       |                                                                                                        | Mức độ nhận thức của người dân về trách nhiệm bảo vệ môi trường          | Sở Tài nguyên và môi trường                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>2. Các trụ cột chính của một thành phố học tập</b> |                                                                                                        |                                                                          |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| <b>Tiêu chuẩn</b>                                                       | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                                                      | <b>Chỉ số</b>                                                                                                           | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>2.1. Thúc đẩy giáo dục hòa nhập trong hệ thống giáo dục quốc dân</b> | 2.1.1. Mở rộng khả năng tiếp cận đối với dịch vụ chăm sóc trẻ và giáo dục mầm non                           | <b>Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi</b><br>Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp, hoàn thành chương trình giáo dục mầm non | Sở Giáo dục và Đào tạo                            | Quyết định số 2577/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Bộ GDĐT công nhận Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.<br>+ Tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:<br>* Số trẻ em 5 tuổi đến trường, lớp 85.311/85.741 trẻ, đạt tỷ lệ 99.5%.<br>* Số trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN 85.278/85.311 trẻ, đạt tỷ lệ 99.9%.<br>* Số trẻ em 5 tuổi học 2 buổi/ngày 85.311/85.311 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.<br>* Số trẻ em 5 tuổi khuyết tật được tiếp cận giáo dục 13/18 trẻ, đạt tỷ lệ 72.2%. |
|                                                                         | 2.1.2. Mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục từ bậc tiểu học đến bậc đại học                                   | Trung bình số năm đi học chính thức của những người từ 25 tuổi trở lên                                                  | Sở Giáo dục và Đào tạo                            | Mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục từ bậc tiểu học đến bậc đại học – chỉ số trung bình số năm đi học chính thức của những người từ 25 tuổi trở lên là 16 năm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                                         | 2.1.3. Mở rộng khả năng tiếp cận và tham gia vào giáo dục người lớn, giáo dục- đào tạo kỹ thuật và dạy nghề | Tỷ lệ người dân độ tuổi từ 25 đến 64 đã được giáo dục /đào tạo trong 12 tháng trước khảo sát                            | Sở Giáo dục và Đào tạo                            | Mở rộng khả năng tiếp cận và tham gia vào giáo dục người lớn, giáo dục- đào tạo kỹ thuật và dạy nghề trong đó tỷ lệ người dân độ tuổi từ 25 đến 64 đã được đào tạo trong 12 tháng trước khảo sát trên 80%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| <b>Tiêu chuẩn</b>                             | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                                                                                        | <b>Chỉ số</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                               | 2.1.4. Cung cấp hỗ trợ cho các nhóm thiệt thòi, yếu thế trong xã hội gồm cả các gia đình nhập cư, nhằm đảm bảo họ được tiếp cận với giáo dục” | a) “Mức độ hiệu quả của các biện pháp đã được chính quyền thành phố thực hiện để hỗ trợ người học trong các nhóm đối tượng thiệt thòi, yếu thế trong xã hội, gồm: người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo và người nhập cư<br>b) Mức độ hiệu quả của các biện pháp đã được chính quyền thành phố thực hiện để hỗ trợ học viên cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên)” | Sở Lao động Thương binh và Xã hội                 |                                                                                                                                                                                             |
| <b>2.2. Đối mới học tập trong gia đình và</b> | 2.2.1. Xây dựng môi trường học tập trong cộng đồng và cung cấp nguồn học liệu trong gia                                                       | Tỷ lệ số phường xã có trung tâm học tập cộng đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Sở Giáo dục và Đào tạo                            | Tỷ lệ số phường xã có trung tâm học tập cộng đồng là 100% (toàn Thành phố có 310 TTHTCD thuộc 21 quận, huyện và thành phố Thủ Đức). Trong năm 2024, Hội Khuyến học Quận, huyện và thành phố |



| <b>Tiêu chuẩn</b> | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                  | <b>Chỉ số</b>                                                                             | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |                                                                         |                                                                                           |                                                   | Bên cạnh công tác chuẩn bị cho khai giảng năm học mới, Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục chăm lo, hỗ trợ kịp thời đối với học sinh khó khăn trong giai đoạn đầu năm học. Báo cáo sau khai giảng, cơ sở giáo dục đã chủ động triển khai một số giải pháp chăm lo cho học sinh như: vận động tài trợ học bổng, xây dựng quỹ khuyến học, sử dụng nguồn tài trợ của cựu học sinh, vận động từ cán bộ nhà trường và các mạnh thường quân ngoài nhà trường, tặng sách giáo khoa cho học sinh khó khăn, ... Việc quan tâm, hỗ trợ kịp thời của nhà trường và xã hội sẽ giúp các em yên tâm học tập, phát triển toàn diện. |
|                   | 2.2.2. Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình và cộng đồng | Tỷ lệ công dân tham gia các hoạt động học tập cộng đồng thường xuyên (ít nhất 2 giờ/tuần) | Hội Khuyến học Thành phố                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                   |                                                                         | Tỷ lệ công dân tham gia các hoạt động học tập tại gia đình trong 12 tháng trước khảo sát  | Hội Khuyến học Thành phố                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| <b>Tiêu chuẩn</b> | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                                                                                | <b>Chỉ số</b>                                                                                        | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   | 2.2.3. Công nhận lịch sử và văn hóa cộng đồng, cũng như những cách học tập bản địa là nguồn tài nguyên độc đáo và quý giá             | Số lượng chương trình học tập dựa trên lịch sử, văn hóa cộng đồng và tri thức bản địa                | Sở Giáo dục và Đào tạo                            | 100% cơ sở giáo dục đã triển khai xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh cả về không gian văn hóa vật thể, phi vật thể và trên không gian mạng. Đồng thời duy trì hoạt động, sử dụng hợp lý, khai thác hiệu quả Không gian văn hóa Hồ Chí Minh làm không gian giảng dạy và học tập đối với các bộ môn Lịch sử, Ngữ văn, Giáo dục địa phương, Giáo dục công dân, các buổi học tập, sinh hoạt cho đoàn viên, thanh niên. |
|                   | 2.3.1. Đảm bảo tất cả người lao động đều có cơ hội học tập dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau (kể cả người lao động nhập cư) | Tỷ lệ người lao động làm các công việc liên quan đến giáo dục và đào tạo                             |                                                   | Thành phố vẫn đang tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình học tập như: Tổ Dân phòng-Khuyến học; Khu phố-Khuyến học; Tổ Nhân dân tự quản-Khuyến học; Góc học tập tại gia đình; Gia đình hiếu học; Gia đình học tập; Dòng họ hiếu học; Dòng họ học tập; Đơn vị học tập và Cộng đồng học tập cấp phường để đảm bảo việc học tập suốt đời cho tất cả mọi công dân sống tại địa phương.           |
|                   |                                                                                                                                       | Các sáng kiến hoặc chiến lược do thành phố thông qua nhằm hỗ trợ người lao động nhập cư tham gia vào | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| <b>Tiêu chuẩn</b> | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                                                | <b>Chỉ số</b>                                                                                                                                        | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b> |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|                   |                                                                                                       | hoạt động giáo dục nghề nghiệp.                                                                                                                      |                                                   |                                                        |
|                   | 2.3.2. Hỗ trợ các tổ chức nhà nước và tư nhân trở thành tổ chức học tập, vận dụng các mô hình học tập | Các sáng kiến hoặc chiến lược nhằm xây dựng những tổ chức học tập, vận dụng các mô hình học tập để khuyến khích người lao động tham gia vào việc học | Liên đoàn LD TP                                   |                                                        |
|                   | 2.3.3. Khuyến khích các chủ lao động và các công đoàn hỗ trợ việc học tập tại nơi làm việc            | Doanh nghiệp có khoản ngân sách để hỗ trợ người lao động được học tập tại nơi làm việc                                                               | Sở Kế hoạch và Đầu tư                             |                                                        |
|                   | 2.3.4. Cung cấp các cơ hội học tập phù hợp cho thanh niên và người lớn thất nghiệp                    | Tỷ lệ thanh niên (nhóm tuổi từ 15 đến 24) không đi học, thất nghiệp                                                                                  | Thành đoàn<br>Thành phố                           |                                                        |
|                   |                                                                                                       | Tỷ lệ người thất nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo việc làm khác                                                                         | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội               |                                                        |

| Tiêu chuẩn                                                      | Tiêu chí cơ bản                                                                                  | Chỉ số                                                                                                          | Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu | Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                 |                                                                                                  | nhau của thành phố                                                                                              |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>2.4. Mở rộng việc sử dụng các công nghệ học tập hiện đại</b> | 2.4.1. Đào tạo các nhà quản lý, giáo viên và nhà giáo dục sử dụng các công nghệ thúc đẩy học tập | Tỷ lệ cán bộ quản lý nhà trường và giáo viên được tập huấn về công nghệ thông tin trong 12 tháng trước khảo sát | Sở Giáo dục và Đào tạo                     | 100% cán bộ quản lý nhà trường và giáo viên được tập huấn về công nghệ thông tin do ngành GDĐT các quận huyện và Thành phố Thủ Đức xác định chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu góp phần xây dựng thành phố học tập <sup>2</sup> . Sở GDĐT đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2024 – 2025 nhằm đảm bảo mỗi cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân viên được cung cấp kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục. |

<sup>2</sup> Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của UBND Thành phố về Quyết định phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Kế hoạch số 3138/KH-SGDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” giai đoạn 2024 -2025.

| <b>Tiêu chuẩn</b>                       | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                                                         | <b>Chỉ số</b>                                                                                                                                  | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                         | 2.4.2. Tăng khả năng tiếp cận của công dân đối với các công cụ công nghệ thông tin và các chương trình học tập | Tỷ lệ giáo viên, các nhà giáo dục thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin cho các hoạt động trong lớp học và ở các địa điểm học tập cộng đồng | Sở Giáo dục và Đào tạo                            | 100% giáo viên, các nhà giáo dục thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin cho các hoạt động trong lớp học và ở các địa điểm học tập cộng đồng.                                             |
|                                         |                                                                                                                | Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động kết nối Internet                                                                                    | Sở Thông tin và Truyền thông                      |                                                                                                                                                                                            |
|                                         |                                                                                                                | Tỷ lệ người dân trong các hộ gia đình sử dụng Internet hoặc dùng chung Internet                                                                | Sở Thông tin và Truyền thông                      |                                                                                                                                                                                            |
|                                         |                                                                                                                | Số giờ trung bình mỗi tuần người dân sử dụng Internet cho mục đích học tập                                                                     | Sở Thông tin và Truyền thông                      |                                                                                                                                                                                            |
| <b>2.5. Nâng cao chất lượng học tập</b> | 2.5.1. Thúc đẩy sự chuyển đổi mô hình dạy và học                                                               | Chính sách giáo dục thúc đẩy chuyển đổi mô hình từ dạy sang học, từ việc tiếp nhận                                                             | Sở Giáo dục và Đào tạo                            | - Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện việc triển khai Chương trình GDPT 2018 (CT GDPT 2018) một cách nghiêm túc, chú trọng thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo |

| Tiêu chuẩn | Tiêu chí cơ bản | Chỉ số                                                                       | Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu | Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                 | thông tin đơn thuần sang phát triển khả năng sáng tạo và các kỹ năng học tập |                                            | <p>hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học.</p> <p>- Giáo dục Tiểu học đã chủ động đổi mới phương pháp dạy học lịch sử thông qua các hoạt động phong phú, đa dạng, phát triển nhiều kỹ năng và bồi dưỡng cho học sinh về tình yêu quê hương, đất nước. Thực hiện hiệu quả mô hình “Lớp học mở” với mục tiêu đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng thêm hứng thú cho học sinh, qua đó mở rộng hơn sự tương tác, kết nối giữa cha mẹ học sinh với giáo viên. Tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số vào chương trình giảng dạy thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục tiểu học và mục tiêu của CT GDPT 2018 để hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số.</p> <p>- Giáo dục Trung học, Giáo dục thường xuyên tổ chức tốt các nội dung triển khai hiệu quả CT GDPT 2018, hoàn thành nội dung dạy học lớp 9, lớp 12 Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 theo hướng tiếp cận CT GDPT 2018; tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm khác để tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đảm bảo mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; chú trọng</p> |

| Tiêu chuẩn | Tiêu chí cơ bản                                                                                                      | Chỉ số                                                                                                                    | Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu | Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                                                                      |                                                                                                                           |                                            | việc xây dựng và thực hiện các chủ đề/bài học STEM đối với một số môn học phù hợp nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình tổ chức dạy học và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|            | 2.5.2. Nâng cao nhận thức về các giá trị đạo đức, luân lý và văn hóa chung, thúc đẩy tinh thần đón nhận sự khác biệt | <b>Học để cùng chung sống:</b><br>Tỷ lệ phần trăm công dân thường xuyên giao tiếp với những người từ các nền văn hóa khác | Sở Giáo dục và Đào tạo                     | Sở GDĐT đã xây dựng Kế hoạch hoạt động hợp tác quốc tế Ngành GDĐT <sup>3</sup> nhằm thực hiện mục tiêu góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Sở GDĐT đã phối hợp với các tổ chức, đối tác nước ngoài để thực hiện các đề án <sup>4</sup> , dự án, chương trình hợp tác. Đồng thời, Sở GDĐT ký kết các thỏa thuận hợp tác giáo dục với các đối tác là các tổ chức giáo dục quốc tế như: Cơ quan Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge, tổ chức giáo dục Pearson Education nhằm tiếp thu công nghệ, kinh nghiệm của thế giới, giúp học sinh |

<sup>3</sup> Kế hoạch số 678/KH-SGDĐT ngày 01 tháng 02 năm 2024 Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024

<sup>4</sup> Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025. Khuyến khích và phát huy hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, xây dựng môi trường học tập tiếng Anh để học sinh tham gia vào các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh; Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”; Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam tại các trường công lập theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND 20/11/2014 của UBND Thành phố.

| Tiêu chuẩn | Tiêu chí cơ bản                                                    | Chỉ số                                                                                                                   | Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu | Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                    |                                                                                                                          |                                            | <p>Thành phố có nhiều cơ hội hơn để tiếp cận với những chương trình đào tạo chuẩn quốc tế; tăng cường liên kết đào tạo, chương trình tiên tiến với các cơ sở giáo dục nước ngoài đã được kiểm định chất lượng; đẩy mạnh hợp tác trao đổi chuyên gia, giáo viên, học sinh với nước ngoài để nâng cao chất lượng dạy và học, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố và cho ngành giáo dục Thành phố; Sở GDĐT đã tham dự các diễn đàn về hợp tác và đầu tư tại nước ngoài tại Úc, Ý, New Zealand, Hoa Kỳ, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào và tổ chức các đoàn cán bộ, giáo viên học tập kinh nghiệm quốc tế về áp dụng các mô hình giáo dục, đào tạo của các nước có nền giáo dục tiên tiến ở các nước: Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc)...</p> |
|            | 2.5.3. Sử dụng đội ngũ quản lý và giáo viên được đào tạo đạt chuẩn | Tỷ lệ cán bộ quản lý trường học và giáo viên ở các cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường | Sở Giáo dục và Đào tạo                     | 100% cán bộ quản lý trường học và giáo viên ở các cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên đạt chuẩn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| <b>Tiêu chuẩn</b>                                          | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                            | <b>Chỉ số</b>                                                                                                                                           | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                            |                                                                   | xuyên đạt chuẩn                                                                                                                                         |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                            | 2.5.4. Xây dựng môi trường học tập thân thiện                     | Tỷ lệ người học hài lòng với môi trường học tập của mình                                                                                                | Sở Giáo dục và Đào tạo                            | Tỷ lệ người học hài lòng với môi trường học tập của mình trên 95%, các cơ sở giáo dục thực hiện phong trào trường học thân thiện, học sinh tích cực; do vậy trong quá trình học tập, người học có thể gửi thắc mắc trực tiếp hoặc trực tuyến, hình thức này đã giúp gia tăng kết nối và mở rộng cơ hội học hỏi và trau dồi kiến thức và kỹ năng đến với cộng đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>2.6. Nuôi dưỡng văn hóa học tập trong suốt cuộc đời</b> | 2.6.1. Tổ chức các sự kiện nhằm khuyến khích và tôn vinh việc học | Có tổ chức các sự kiện (tuần lễ học tập và các lễ hội học tập) và sử dụng tất cả các phương tiện thông tin để tuyên truyền và tôn vinh học tập suốt đời | Sở Giáo dục và Đào tạo                            | 100% cơ sở giáo dục tại quận huyện và thành phố Thủ Đức đã hưởng ứng tích cực Tuần lễ học tập suốt đời năm 2024 với chủ đề: “Phát triển văn hóa đọc thúc đẩy học tập suốt đời - Thành phố Hồ Chí Minh, Thành viên mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO” bằng nhiều hình thức tuyên truyền phổ biến phong phú và đa dạng như treo khẩu hiệu, băng rôn trong nhà trường, thiết kế pa nô, áp phích, truyền thông trên Fanpage chi bộ, Website, Fanpage đoàn trường, các nhóm Zalo, facebook, phát thanh học đường, qua bảng tin led tại đơn vị, qua các cuộc họp, các đợt sinh hoạt chi đoàn, tuyên truyền, phổ biến trước sân cờ. Đồng thời các đơn vị cũng duy trì việc tổ |

| Tiêu chuẩn | Tiêu chí cơ bản                                                                                                       | Chỉ số                                                                                   | Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu                                   | Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                                                                       |                                                                                          |                                                                              | chức các sự kiện tuyên truyền về học tập suốt đời như: Tháng Khuyến học, Tuần lễ học tập suốt đời, Gương sáng hiếu học, trao quà cấp học bổng cho học sinh và sinh viên nghèo hiếu học hằng năm minh chứng cho sự gắn bó giữa “Gia đình – Nhà trường – Xã hội” với công tác khuyến học, khuyến tài tại địa phương.                                                                                      |
|            | 2.6.2. Cung cấp thông tin đầy đủ, hướng dẫn và hỗ trợ tất cả mọi công dân được học tập dưới nhiều hình thức khác nhau | Tỷ lệ người học hài lòng với việc cung cấp thông tin và tư vấn                           | Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện | Sở GDĐT rất chú trọng quan tâm đến chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; năm 2024, Sở GDĐT đã triển khai hệ thống trực tuyến đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để đánh giá mức độ hài lòng của người học đối với các hoạt động cung cấp thông tin và tư vấn tại các cơ sở giáo dục.                              |
|            | 2.6.3. Xây dựng các hệ thống ghi nhận và khen thưởng nhiều hình thức học tập                                          | Có chính sách và công cụ ghi nhận, xác nhận và công nhận nhiều kết quả học của người học | Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện | - Có chính sách và công cụ ghi nhận, xác nhận và công nhận nhiều kết quả học của người học. Đi đôi với chuyển đổi hình thức dạy học, việc đánh giá, xếp loại học sinh, học viên ở các cấp học cũng được điều chỉnh phù hợp tình hình tổ chức dạy học. Sở GDĐT hướng dẫn các trung tâm xây dựng kế hoạch, ban hành quyết định và triển khai thực hiện công tác kiểm tra đánh giá học viên đảm bảo nghiêm |

| <b>Tiêu chuẩn</b> | <b>Tiêu chí cơ bản</b> | <b>Chỉ số</b> | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------|------------------------|---------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |                        |               |                                                   | túc đúng quy định, khách quan, phản ánh đúng thực chất trình độ của người học. Sở GDĐT đã xây dựng quy trình quản lý, sử dụng Học bạ số; ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm Học bạ số ngành GDĐT <sup>5</sup> , Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số ngành GDĐT Thành phố <sup>6</sup> . Tại các cơ sở giáo dục luôn xây dựng Kế hoạch khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho người học đạt thành tích xuất sắc trong học tập. |

### **3. Những điều kiện cơ bản để xây dựng thành phố học tập**

| <b>Tiêu chuẩn</b>                                           | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                               | <b>Chỉ số</b>                                                                                                  | <b>Nguồn dữ liệu</b>   |                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.1. <br/>Củng cố ý chí chính trị và cam kết mạnh mẽ</b> | 3.1.1. Sự cam kết xây dựng “Thành phố học tập” của lãnh đạo          | Cấp ủy và chính quyền thành phố có quyết tâm và cam kết mạnh mẽ đối với việc đầu tư xây dựng thành phố học tập | Sở Giáo dục và Đào tạo | Tham mưu UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhanh chóng, kịp thời.                                               |
|                                                             | 3.1.2. Hoạch định và triển khai chiến lược thúc đẩy học tập suốt đời | Thành phố ban hành các văn bản, chính sách và chiến                                                            | Sở Giáo dục và Đào tạo | UBND Thành phố đánh giá tích cực và nhấn mạnh tầm quan trọng về những lợi ích to lớn khi Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành viên |

<sup>5</sup> Kế hoạch số 3632/KH-SGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Sở GDĐT về triển khai thí điểm Học bạ số ngành GDĐT.

<sup>6</sup> Quy chế tạm thời quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định số 1789/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Sở GDĐT.

| <b>Tiêu chuẩn</b> | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                             | <b>Chỉ số</b>                                                                                            | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   | cho tất cả mọi người                               | lược thúc đẩy việc học tập suốt đời cho mọi người dân                                                    |                                                   | chính thức Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO và xem đây là cơ hội cho tất cả người dân và chính quyền thành phố tiếp tục đề ra các chương trình hành động để Thành phố Hồ Chí Minh trở thành nơi mọi người dân, không phân biệt tuổi tác, không phân biệt quốc gia có thể tiếp tục học hỏi; đồng thời, tạo ra một môi trường học tập mở, nơi mỗi công dân có thể phát triển kỹ năng và kiến thức cần thiết để thích nghi và phát triển trong thế giới số. Đây là một bước tiến quan trọng, khẳng định cam kết của thành phố đối với việc học tập suốt đời và phát triển bền vững, do vậy trong năm 2024, Thành phố đã triển khai và ban hành nhiều Quyết định, Kế hoạch quan trọng về xây dựng Thành phố học tập. |
|                   | 3.1.3. Giám sát tiến độ xây dựng thành phố học tập | Có biện pháp quản lý, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc xây dựng thành phố học tập theo định kỳ | Sở Giáo dục và Đào tạo                            | Hiện nay các cơ sở giáo dục chưa thực hiện hiệu quả và đồng bộ việc quản lý, giám sát, đôn đốc, kiểm tra đánh giá việc xây dựng thành phố học tập theo định kỳ do có nhiều khó khăn như: Việc tiếp cận thông tin, tài liệu về thành phố học tập UNESCO còn hạn chế; kinh phí hoạt động tuyên truyền còn ít; cán bộ phụ trách hầu hết là kiêm nhiệm; chưa có kinh nghiệm trong việc xây dựng thành phố học tập; cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| <b>Tiêu chuẩn</b>                                                                    | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                                                                                           | <b>Chỉ số</b>                                                                                                                                                 | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                      |                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                               |                                                   | chế, chính sách về xây dựng thành phố học tập còn chưa đầy đủ, đồng bộ. Nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao để đảm bảo sự phát triển bền vững mạnh mẽ trong thời gian tới là một thách thức cho ngành giáo dục khi thực hiện triển khai xây dựng thành phố học tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>3.2. Cải thiện quản lý và tăng cường sự tham gia của tất cả các bên liên quan</b> | 3.2.1. Thiết lập các cơ chế phối hợp giữa các sở, ban ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp (nhà nước và tư nhân) trong xây dựng thành phố học tập | Có các biện pháp khuyến khích, kiểm tra đánh giá sự tham gia và phối hợp của các sở, ban ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp trong xây dựng thành phố học tập | Sở Giáo dục và Đào tạo                            | Thành phố có các biện pháp khuyến khích, kiểm tra đánh giá sự tham gia và phối hợp của các sở, ban ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp trong xây dựng thành phố học tập. Công tác xây dựng xã hội học tập, thành phố học tập trên địa bàn Thành phố nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, của UBND các cấp, có sự phối hợp đồng bộ của các ban, ngành, đoàn thể từ phường, xã, thị trấn đến Thành phố, tạo được sức mạnh tổng hợp trong quá trình triển khai thực hiện, lan tỏa sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân và trong toàn xã hội. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, thành phố học tập được quan tâm chỉ đạo kịp thời. Các địa phương, ban, ngành, đoàn thể đã chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phối hợp tốt trong việc thực hiện Đề án xây dựng XHHT và các Kế hoạch triển khai |

| <b>Tiêu chuẩn</b> | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                                                                                                             | <b>Chỉ số</b>                                                                                                                                                                                                | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b>                                 | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                              |                                                                                   | thực hiện xây dựng thành phố học tập toàn cầu của UNESCO trên địa bàn, vận động mọi tầng lớp Nhân dân tham gia học tập; hỗ trợ kinh phí, địa điểm, tạo mọi điều kiện cho người học; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu học tập suốt đời của người dân. Hằng năm Thành phố đều tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của Thành phố. |
|                   | 3.2.2. Các sở, ban ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp có liên quan cùng có trách nhiệm cung cấp các cơ hội học tập có chất lượng cho mọi công dân trong thành phố | Các sở, ban ngành, đoàn thể cam kết tạo các cơ hội học tập cho mọi người trong thành phố hoặc cho hội viên, công nhân của mình về lĩnh vực mà mình phụ trách; hàng năm có kiểm tra việc thực hiện cam kết đó | Các sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| Tiêu chuẩn                                        | Tiêu chí cơ bản                                                           | Chỉ số                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu | Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá                     |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| <b>3.3 Đẩy mạnh huy động và sử dụng nguồn lực</b> | 3.3.1. Tăng cường đầu tư tài chính của thành phố đối với học tập suốt đời | <b>Ngân sách thành phố đầu tư cho giáo dục</b><br>a) Tỷ lệ chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn<br>b) Tỷ lệ chi đầu tư phát triển cho giáo dục đào tạo và dạy nghề trong tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn | Sở Tài chính                               |                                                                     |
|                                                   |                                                                           | <b>Phân bổ ngân sách cho giáo dục công lập:</b><br>Tỷ lệ chi tiêu công cho giáo dục được phân bổ cho các trình độ/loại hình giáo dục khác nhau                                                                                                                                           | Sở Tài chính                               |                                                                     |
|                                                   | 3.3.2. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực học                                 | Những cách thức sáng tạo trong việc                                                                                                                                                                                                                                                      | Sở Giáo dục và Đào tạo;                    | Ban hành Quyết định số 3776/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 về phê |

| <b>Tiêu chuẩn</b> | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                                                                | <b>Chỉ số</b>                                                                                                                          | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b>                                         | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   | tập của mọi bên liên quan để hỗ trợ học tập suốt đời cho mọi người                                                    | huy động và sử dụng nhân lực, tài chính, văn hóa và các nguồn lực sẵn có khác của Thành phố nhằm thúc đẩy việc học tập trong Thành phố | Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện                                      | duyet Đề án “Xã hội hóa phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Trên cơ sở nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo Thành phố phát triển hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu, trường tiên tiến chất lượng cao, các đơn vị đã được trang bị cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại tạo điều kiện góp phần thúc đẩy việc xây dựng thành phố học tập của Thành phố |
|                   | 3.3.3. Có chính sách hỗ trợ các nhóm thiệt thòi                                                                       | Có dành kinh phí và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí để hỗ trợ các nhóm thiệt thòi tham gia học tập                                 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                   | 3.3.3. Khuyến khích công dân đóng góp tài năng, kỹ năng, kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm của mình trên cơ sở tự nguyện | Tỷ lệ hộ có thành viên tham gia hướng dẫn, truyền tri thức, kinh nghiệm cho những người khác ít nhất 01 lần / tháng trong 12           | Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| <b>Tiêu chuẩn</b> | <b>Tiêu chí cơ bản</b>                                                 | <b>Chỉ số</b>                                                                                                          | <b>Cơ quan, đơn vị phụ trách cung cấp dữ liệu</b> | <b>Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá</b> |
|-------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|                   |                                                                        | tháng trước khảo sát                                                                                                   |                                                   |                                                        |
|                   | 3.3.4. Khuyến khích trao đổi ý tưởng, kinh nghiệm giữa những thành phố | Thúc đẩy và tận dụng các cơ hội hợp tác và giao lưu với các thành phố học tập khác, kể cả các thành phố của nước ngoài | Sở Ngoại vụ                                       |                                                        |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**